

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 13 tháng 8 năm 2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 547/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L V L, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

Tạm trú: Khu Phố C L, phường T Đ H, thị xã D, tỉnh B.

* *Bị đơn:* Phạm Ngọc L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh Cà M (Có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit V.

Địa chỉ: Số 20, Đường Nguyễn Đ G, phường T Đ, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Chị Nguyễn Ngọc Á trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu chị Á và anh L đến với nhau trên tình thân tự nguyện, có tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xã Lý V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào năm 2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn từ khi kết hôn cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Á yêu cầu xin được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung, cháu tên Phạm G B, sinh ngày 20/8/2017, hiện cháu đang sống chung với chị Á. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Á khai không có.

- Về nợ chung: Chị khai không có

**Anh Phạm Ngọc L trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Anh L thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian và nơi đăng ký kết hôn. Về Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị A trình bày. Anh L có yêu cầu hàn gắn nhưng chị A không muốn hàn gắn. Nay chị A yêu cầu xin ly hôn thì anh L đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị A có 01 con chung, cháu tên Phạm G, sinh ngày 20/8/2017, hiện cháu đang sống chung với chị A. Khi ly hôn anh L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh L khai không có.

- Về nợ chung: Có nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit số tiền 30.000.000 đồng, anh L đã trả được 8.996.000 đồng, còn lại 31.586.000 đồng.

Khi ly hôn anh L yêu cầu chia đôi số nợ trên.

* Đối với công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit V Tòa án có tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Công ty vẫn không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo xét xử 02 lần căn cứ theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị A và anh L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị A tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh L. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh L. Đồng thời, anh L có trình bày đồng ý ly hôn với chị A. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị A về việc xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Anh và chị có 01 con chung, cháu tên Phạm G, sinh ngày 20/8/2017, hiện cháu đang sống chung với chị A. Khi ly hôn anh L, chị A yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa:

Chị A trình bày có công việc ổn định có thu nhập và có địa chỉ tạm trú Khu Phố C, phường T, thị xã D, tỉnh B. Đối với anh L đủ điều kiện để nuôi con, có nhà và địa chỉ ổn định nên anh có đủ điều kiện chăm sóc bé tốt hơn.

Xét yêu cầu nuôi con của anh, chị Hội đồng xét xử thấy rằng về địa chỉ thì chị A, anh L có địa chỉ cụ thể, xét về điều kiện sống thì anh L, chị A đủ điều kiện cho cháu có nơi ở ổn định.

Về sự chăm sóc nuôi dưỡng cháu B từ khi sinh ra cho đến hiện tại anh L xác định chị A là người chăm sóc chính. Anh L thừa nhận cháu B sống cùng với mẹ là chị A tại B khoảng 10 tháng nay.

Đối với cháu B, sinh ngày 20/8/2017 tính đến ngày xét xử cháu B chưa tròn 36 tháng tuổi. Theo quy định:

Tại Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định như sau: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

Tại phiên tòa anh L trình bày anh có điều kiện tốt hơn, hơn nữa có công việc ổn định nếu giao con cho anh thì gửi cháu cho ông, bà nội chăm sóc, còn đối với chị A hiện đang chăm sóc bé B và từ nhỏ đến lớn cháu B do chị A chăm sóc, do cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, đồng thời cháu B đã thích nghi với môi trường sống cùng với chị A cho nên không làm ảnh hưởng xáo trộn cuộc sống của cháu B, tiếp tục giao cháu B sống cùng với chị A là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện về vật chất và mặt tinh thần giao cho chị A nuôi con sẽ tốt hơn so với anh L. Trường hợp chị A không chăm sóc tốt cho cháu B, thì anh L được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Từ phân tích trên yêu cầu nuôi con của chị A được chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]Về tài sản chung: Vợ, chồng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5]Về nợ chung, nợ riêng: Tách phần nợ Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit V khi nào tranh chấp Công ty có quyền yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 27, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc A về việc xin ly hôn với anh Phạm Ngọc L.

- Về con chung: Giao cháu tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/8/2017 cho chị A nuôi, chị A không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh L.

Anh L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Tách phần nợ của Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit V khi nào phát sinh tranh chấp Công ty có quyền yêu cầu bằng một vụ án khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Á phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 04/3/2020 chị Á đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001530 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Nguyễn Ngọc Á, anh Phạm Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- UBND xã L, tp. Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Nguyễn Thị Thắm